

Gò Vấp, ngày tháng..... năm.....

Phụ lục 1
BẢNG KIỂM CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON AN TOÀN, PHÒNG,
CHỐNG TAI NẠN THƯƠNG TÍCH
(Ban hành kèm theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT
ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Mẫu 1. Dành cho nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non

TT	Nội dung	Đánh giá (đạt/chưa đạt)
A	Tiêu chí về cơ sở vật chất	
I	Địa điểm, quy mô, khối phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật	
<u>1</u>	Địa điểm, quy mô, diện tích, các khối phòng, khối phụ trợ và hạ tầng thuật bảo đảm đạt mức tiêu chuẩn tối thiểu về cơ sở vật chất theo quy	
<u>2</u>	Khuôn viên ngăn cách với bên ngoài bằng hàng rào bảo vệ; cổng trường đảm bảo kiên cố, vững chắc, có biển tên và đóng mở theo giờ	
<u>3</u>	Sân chơi bằng phẳng, không trơn trượt; có hệ thống biển chỉ dẫn các vị trí, khu vực vui chơi bằng ký hiệu phù hợp với nhận thức của trẻ.	
<u>4</u>	Hệ thống cây xanh phù hợp cảnh quan, tạo bóng mát; cây cổ thụ được gia cố, chặt, tỉa bảo đảm an toàn, tránh gãy đổ.	
<u>5</u>	Hệ thống bồn hoa, bồn cây không có góc cạnh sắc nhọn; chậu hoa, cây cảnh đặt ở vị trí an toàn, chắc chắn; không trồng cây có quả vỏ cứng, hoa, quả có nhựa độc, gai sắc hoặc thu hút ruồi, muỗi.	
<u>6</u>	Hệ thống chứa nước (giếng, bể, bồn...) có nắp đậy, khóa chắc chắn; có cửa hoặc rào chắn ở lối ra các khu vực như kênh, mương, suối, ao, hồ, hố sâu, bể bơi (nếu có).	
<u>7</u>	Hệ thống cống, rãnh bảo đảm kín, không rò rỉ, ứ đọng gây ô nhiễm môi trường; khu thu gom rác thải bố trí độc lập, có lối ra vào riêng cách xa các khối phòng chức năng; bảo đảm thu gom rác thải đúng	
<u>8</u>	Hệ thống phòng cháy, chữa cháy được nghiệm thu; thiết bị phòng cháy chữa cháy được kiểm định theo quy định và bảo đảm hoạt động	
<u>9</u>	Phòng y tế có các loại thuốc thiết yếu, bảo đảm còn hạn sử dụng; có dụng cụ sơ cấp cứu và các điều kiện trang thiết bị phòng chống dịch bệnh theo đúng quy định; có bảng hướng dẫn quy trình sơ cấp cứu tai nạn thương tích thường gặp đối với trẻ em.	
II	Phòng sinh hoạt chung	
<u>10</u>	Phòng nhóm/lớp không thấm dột, thoáng mát, sạch sẽ, đủ ánh sáng	
<u>11</u>	Hệ thống cửa (ra vào, cửa sổ) có móc cố định khi cửa mở; cửa sổ có chấn song chắc chắn, an toàn; cửa ra vào của nhóm trẻ có thanh chắn	
<u>12</u>	Không gian trong phòng, nhóm được bố trí thân thiện, phù hợp với độ tuổi, màu sắc trung tính; chiều cao các tranh ảnh, thiết bị phù hợp tầm	

TT	Nội dung	Đánh giá (đạt/chưa đạt)
13	Góc chơi bố trí phù hợp với diện tích phòng, nhóm/lớp, an toàn và thuận tiện cho trẻ hoạt động; không bố trí góc chơi ở khu vực cửa ra vào và cửa nhà vệ sinh.	
14	Các khu vực trong nhóm/lớp có hệ thống chỉ dẫn/quy định bằng ký hiệu khoa học, phù hợp nhận thức của trẻ.	
15	Dây điện, ổ cắm điện, ăng-ten tivi, cầu chì, công tắc...được đặt ở nơi trẻ không với tới (độ cao lớn hơn 1,50 m tính từ mặt sàn) hoặc có hộp/nắp/lưới an toàn.	
III	Hiên chơi, lan can, cầu thang	
16	Lan can, hiên chơi thiết kế đúng quy định (chiều cao lớn hơn 1m, sử dụng các thanh đứng với khoảng cách nhỏ hơn 10 cm, không làm các thanh phân chia ngang) hoặc được gia cố chắc chắn, đảm bảo an toàn; không kê bàn ghế và đồ dùng ở khu vực lan can.	
17	Cầu thang có tay vịn, bậc thang thiết kế đúng quy định, dễ sử dụng đối với trẻ; thang máy, thang vận chuyển thực phẩm (nếu có) có cửa, khóa bảo đảm an toàn.	
IV	Nhà vệ sinh	
18	Có thiết bị vệ sinh phù hợp với trẻ, dễ sử dụng; có đủ nước để sử dụng; đối với lớp mẫu giáo, bố trí riêng nhà vệ sinh cho trẻ em gái và	
19	Nhà vệ sinh bảo đảm giáo viên dễ quan sát; nền nhà vệ sinh luôn khô ráo, sạch sẽ; dụng cụ có chứa nước (xô, chậu...) có nắp đậy an toàn.	
21	Có thiết bị vệ sinh dành cho trẻ khuyết tật	
22	Dụng cụ đựng hoá chất (các chất tẩy rửa...) có nhãn rõ ràng để xa tầm với của trẻ em. Chỉ sử dụng các chất tẩy rửa trong danh mục quy định.	
V	Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu	
23	Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong nhóm/lớp bảo đảm an toàn, phù hợp với độ tuổi; đồ dùng, đồ chơi theo danh mục và bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định.	
24	Đồ chơi ngoài trời bố trí ở vị trí an toàn, bảo đảm trẻ dễ sử dụng; không sử dụng những đồ chơi đã gãy, hỏng có nguy cơ mất an toàn	
25	Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi sắp xếp khoa học, phù hợp với độ tuổi, thân thiện, thuận tiện cho trẻ tiếp cận sử dụng; hệ thống tủ, giá, kệ.. được kê xếp an toàn, có vít/chốt cố định.	
26	Bình chứa nước uống, tủ/giá đựng ca cốc được bố trí tại khu vực trẻ dễ lấy, dễ cất và an toàn khi sử dụng.	
27	Tài liệu, học liệu bảo đảm yêu cầu về tính an toàn, thẩm mỹ, giáo dục; phù hợp với đặc điểm tâm, sinh lý và nhu cầu nhận thức của trẻ, phát huy khả năng tư duy sáng tạo, kích thích tính tò mò, khám phá, ham	
28	Các đồ dùng, giáo cụ trực quan dễ gây mất an toàn (dao, kéo, hột hạt,...) chỉ cho trẻ sử dụng khi có sự hướng dẫn, giám sát của giáo viên.	

TT	Nội dung	Đánh giá (đạt/chưa đạt)
29	Có đồ dùng, trang thiết bị, đồ chơi, học liệu chuyên dụng hoặc điều chỉnh phù hợp với trẻ em khuyết tật, trẻ em có nhu cầu đặc biệt.	
VI	Nhà bếp	
30	Độc lập với các khối phòng chức năng; bảo đảm về thiết kế theo quy trình bếp 1 chiều, lưu thông không khí.	
31	Có đầy đủ trang thiết bị đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành; đồ dùng phục vụ ăn uống làm bằng chất liệu an toàn, được vệ sinh sạch sẽ.	
<u>32</u>	Có hợp đồng cung cấp thực phẩm hoặc biên bản cam kết về nguồn gốc, xuất xứ của thực phẩm.	
33	Quy trình chế biến, nấu nướng, chia ăn bảo đảm các quy định về an toàn thực phẩm	
<u>34</u>	Thực hiện kiểm thực 3 bước và lưu mẫu thức ăn đúng quy định.	
B	Tiêu chí về cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và môi trường sư phạm	
<u>35</u>	Không có cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên vi phạm đạo đức nhà giáo.	
<u>36</u>	Không có tình trạng bạo hành, xâm hại trẻ em xảy ra trong cơ sở giáo dục mầm non.	
37	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tập huấn nâng cao năng lực về bảo đảm an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích; kỹ năng sơ, cấp cứu; phòng, chống bạo hành trẻ; kỹ năng ứng xử sư phạm.	
38	Có đủ giáo viên theo quy định.	
39	Nhân viên nấu ăn bảo đảm các điều kiện về sức khỏe và kiến thức an toàn thực phẩm theo quy định.	
40	Thực hiện lồng ghép giáo dục trẻ kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ bản thân trong các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ hàng ngày; thực hiện giáo dục hoà nhập cho trẻ có nhu cầu đặc biệt.	
41	Trang phục của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên gọn gàng, lịch sự, thuận tiện trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.	
C	Tiêu chí về tổ chức hoạt động; quan hệ nhà trường, gia đình và xã hội	
<u>42</u>	Có kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục mầm non an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích.	
43	Số điện thoại, hộp thư góp ý, các hình thức tiếp nhận thông tin về bạo hành, xâm hại, bảo đảm an toàn cho trẻ được công khai ở các vị trí dễ	

TT	Nội dung	Đánh giá (đạt/chưa đạt)
44	Có bảng truyền thông về đảm bảo an toàn, phòng chống dịch bệnh, các thông tin về kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đối với	
45	Có quy định về đón, trả trẻ để phòng tránh trẻ bị thất lạc; các phương án sơ tán khi xảy ra tình huống bất thường (cháy, nổ, cấp cứu, thiên tai...)	
46	Có hệ thống công nghệ thông tin kết nối internet để tra cứu thông tin và được kiểm soát về nội dung đảm bảo an toàn, lành mạnh, phù hợp.	
47	Có hệ thống kết nối, chia sẻ thông tin giữa nhà trường với gia đình về kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và kịp thời thông tin về những tiến bộ hoặc khó khăn của trẻ.	
48	Có bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong cơ sở giáo dục mầm non theo quy định	
49	Thực hiện công tác y tế trường học theo quy định; phối hợp với ngành y tế địa phương trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ em.	
50	Có sự tham gia của gia đình và cộng đồng trong rà soát, đánh giá, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích.	

Đánh giá:

- Mỗi tiêu chí được đánh giá “đạt” hoặc “chưa đạt”
- Tiêu chí bắt buộc (20 tiêu chí được đánh dấu gạch chân): 1, 2, 5, 6, 8, 9, 10, 13, 15, 16, 17, 19, 24, 28, 32, 34, 35, 36, 42, 48.

XÁC NHẬN CỦA PHÒNG GD&ĐT
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

HIỆU TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gò vấp, ngày tháng năm

Phụ lục 1
**BẢNG KIỂM CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON AN TOÀN, PHÒNG,
CHỐNG TAI NẠN THƯƠNG TÍCH**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT
ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Mẫu 2. Dành cho nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập

TT	Nội dung	Đánh giá (đạt/chưa đạt)
A	Tiêu chí về cơ sở vật chất	
I	Địa điểm và các công trình phụ trợ	
<u>1</u>	Địa điểm cách xa các cơ sở dịch vụ, cơ sở sản xuất, chăn nuôi, kho chứa hàng hóa gây ô nhiễm môi trường, độc hại, có nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ và không nằm trong vùng cảnh báo nguy hiểm.	
<u>2</u>	Khuôn viên được ngăn cách với bên ngoài, có biển tên theo quy định; có cổng/cửa đóng mở theo giờ quy định.	
3	Khu vui chơi cho trẻ bằng phẳng, không trơn trượt; có hệ thống chỉ dẫn các vị trí, các khu vực chơi bằng ký hiệu khoa học, phù hợp với nhận thức của trẻ. Không sử dụng những đồ chơi đã gãy, hỏng có nguy cơ mất an toàn với trẻ.	
4	Hệ thống bồn hoa, bồn cây không có góc cạnh sắc nhọn; chậu hoa, cây cảnh đặt ở vị trí an toàn, chắc chắn; không trồng cây có quả vỏ cứng, hoa, quả có nhựa độc, gai sắc hoặc thu hút ruồi, muỗi.	
<u>5</u>	Hệ thống chứa nước (giếng, bể, bồn...) có nắp đậy chắc chắn. Có cửa hoặc rào chắn ở lối đi ra các khu vực như kênh, rạch, suối, ao, hồ, hố sâu (nếu có).	
<u>6</u>	Có lối thoát hiểm; thiết bị chữa cháy được kiểm định, bảo đảm hoạt động bình thường.	
7	Hệ thống cống, rãnh để dẫn thoát nước mưa, nước thải bảo đảm kín, không rò rỉ, ứ đọng gây ô nhiễm môi trường.	
8	Khu vực thu gom rác thải bố trí độc lập, cách xa phòng nhóm/lớp; thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển rác.	
9	Phòng/góc y tế bố trí ở vị trí thuận tiện cho công tác sơ/cấp cứu; có các loại thuốc thiết yếu, bảo đảm còn hạn sử dụng; có bảng hướng dẫn sơ cấp cứu; có các trang thiết bị phòng chống dịch bệnh theo đúng quy định.	
10	Lan can, hiên chơi thiết kế đúng quy định hoặc được gia cố chắc chắn, đảm bảo an toàn (chiều cao lớn hơn 1m, khoảng cách các thanh phân chia nhỏ hơn 10 cm); không kê bàn ghế và đồ dùng ở khu vực lan can.	
<u>11</u>	Cầu thang có tay vịn, có lưới an toàn; có cửa chắn ở đầu và cuối cầu thang; thang máy, thang vận chuyển thực phẩm (nếu có) có cửa, khóa đảm bảo an toàn.	

TT	Nội dung	Đánh giá (đạt/chưa đạt)
II Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ		
12	Phòng, nhóm bảo đảm diện tích theo quy định, không thấm dột, thoáng mát, đủ ánh sáng; nền nhà bằng phẳng, không trơn trượt.	
13	Hệ thống cửa (ra vào, cửa sổ) có móc cố định khi cửa mở; cửa sổ có chấn song chắc chắn, an toàn; cửa ra vào của nhóm trẻ có thanh chắn an toàn.	
14	Không gian trong phòng, nhóm được bố trí thân thiện, phù hợp với độ tuổi, màu sắc trung tính; chiều cao các tranh ảnh, thiết bị phù hợp tầm nhìn của trẻ	
15	Góc chơi bố trí phù hợp với diện tích phòng, nhóm/lớp, an toàn và thuận tiện cho trẻ hoạt động; không bố trí góc chơi ở khu vực cửa ra vào và cửa nhà vệ sinh.	
16	Các ổ cắm điện, ăng-ten tivi, cầu chì, công tắc...được đặt ở nơi trẻ không với tới (độ cao lớn hơn 1,5 m tính từ mặt sàn) hoặc có hộp/nắp/lưới an toàn. Trong nhóm/lớp không sử dụng bếp đun, bàn là, ấm điện, máy bơm... và các chất dễ gây cháy nổ.	
III Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu		
17	Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong nhóm/lớp đảm bảo an toàn, phù hợp với độ tuổi, bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định.	
18	Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi sắp xếp thuận tiện cho trẻ tiếp cận sử dụng, kê cả trẻ khuyết tật; tủ, giá, kệ...được kê xếp an toàn, có vít/chốt cố định; không sử dụng những đồ chơi đã gãy, hỏng có nguy cơ mất an toàn với trẻ.	
19	Tài liệu, học liệu bảo đảm yêu cầu về tính an toàn, thẩm mỹ, giáo dục theo quy định và đủ số lượng theo số trẻ.	
20	Các đồ dùng, giáo cụ trực quan dễ gây mất an toàn (dao, kéo, hạt hạt,...) chỉ cho trẻ sử dụng khi có sự hướng dẫn, giám sát của giáo viên.	
21	Bình chứa nước uống, tủ/giá đựng ca cốc được bố trí tại khu vực trẻ dễ lấy, dễ cất và an toàn khi sử dụng.	
IV Nhà vệ sinh		
22	Khu vệ sinh bảo đảm giáo viên dễ quan sát; thiết bị vệ sinh phù hợp với trẻ, thân thiện, dễ sử dụng.	
23	Nền nhà vệ sinh luôn khô ráo, sạch sẽ; dụng cụ có chứa nước (xô, chậu...) có nắp đậy an toàn.	
24	Dụng cụ đựng hoá chất (các chất tẩy rửa...) phải có nhãn rõ ràng, để đúng nơi quy định, xa tầm với của trẻ em. Chỉ sử dụng các chất tẩy rửa trong danh mục quy định.	
V Nhà bếp		
25	Độc lập hoặc có cửa ngăn cách với với khu vực chăm sóc, giáo dục trẻ; bảo đảm lưu thông không khí; bố trí các khu vực theo quy trình một chiều; có tiêu lệnh chữa cháy, bình chữa cháy được kiểm định và còn sử dụng được.	
26	Trang thiết bị đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành; thiết bị, đồ dùng phục vụ ăn uống làm bằng chất liệu an toàn, được vệ sinh sạch sẽ.	

Ngày tháng..... năm.....

PHỤ LỤC 2
BẢNG ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG HỌC AN TOÀN, PHÒNG CHỐNG TAI NẠN,
THƯƠNG TÍCH TRƯỜNG TIỂU HỌC
(Nhà trường tự đánh giá)

- Tên trường:

- Địa chỉ:

STT	NỘI DUNG	ĐẠT	CHƯA ĐẠT
I	Tổ chức nhà trường		
1	Có Ban chỉ đạo công tác y tế trường học.		
2	Có cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm công tác Y tế trường học.		
3	Có tủ thuốc và các dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu.		
4	Có kế hoạch hoạt động xây dựng trường học an toàn.		
5	Có các quy định về phát hiện và xử lý khi xảy ra tai nạn thương tích ở trường học.		
6	Có các phương án dự phòng cứu nạn khi xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, ngộ độc.		
7	Thường xuyên kiểm tra phát hiện và khắc phục các yếu tố nguy cơ thương tích.		
8	Các thành viên trong nhà trường được cung cấp những kiến thức về yếu tố nguy cơ và cách phòng, chống tai nạn, thương tích.		
II	Phòng chống ngã		
1	Đường đi, sân trường bằng phẳng, không trơn trượt, mấp mô.		
2	Các cây cao, cổ thụ ở sân trường được chặt tỉa cành trước mùa mưa bão và có rào chắn hoặc nội quy để học sinh không leo trèo.		
3	Ban công và cầu thang có tay vịn, lan can chắc chắn.		
4	Bàn ghế vững chắc, mặt bàn nhẵn, góc bàn không nhọn, đảm bảo khoảng cách theo quy định.		
III	Phòng chống tai nạn giao thông		
1	Học sinh được học/phổ biến luật an toàn giao thông.		
2	Xung quanh trường có hệ thống tường rào, cổng chắc chắn và có người quản lý để học sinh không chơi, đùa ngoài đường.		
3	Có biển báo giảm tốc độ ở đoạn gần trường và có biện pháp chống ùn tắc giao thông giờ vào học và giờ tan trường.		
IV	Phòng chống đuối nước		
1	Giếng, dụng cụ chứa nước có nắp đậy chắc chắn.		
2	Có hàng rào chắc chắn quanh ao, hồ và những hố nước, hố vôi trong khu vực trường học.		
V	Phòng chống đánh nhau, bạo lực trong trường học		

STT	NỘI DUNG	ĐẠT	CHƯA ĐẠT
1	Học sinh không được mang các vật sắc nhọn, dao, súng cao su, chất nổ, chất độc, hại và các hung khí đến trường.		
2	Không có các vụ đánh nhau trong trường học gây tai nạn thương tích.		
VI	Phòng chống bỏng, điện giật, cháy nổ		
1	Có nội quy phòng, chống điện giật, cháy nổ.		
2	Bảng điện có nắp đậy và để cao 1,6m so với nền nhà.		
3	Hệ thống điện trong lớp học, thư viện v.v...đảm bảo quy định về an toàn điện.		
4	Có trang, thiết bị phòng, chữa cháy đặt ở nơi thuận tiện cho việc sử dụng.		
VII	Phòng chống ngộ độc		
1	Nhân viên nhà ăn được tập huấn về an toàn vệ sinh thực phẩm và khám sức khỏe định kỳ theo quy định.		
2	Bếp nấu ăn ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ, có cửa ngăn cách với khu chế biến thực phẩm.		
3	Nguồn thực phẩm cung cấp đảm bảo vệ sinh, an toàn, có mẫu lưu thức ăn hàng ngày theo quy định.		
4	Quy trình chế biến, nấu nướng theo nguyên tắc bếp ăn một chiều.		
5	Trong khuôn viên của nhà trường không trồng những cây có vỏ, lá, hoa chứa chất độc hại và mùi hôi thối.		

*** Ghi chú: Cách đánh giá**

- Đạt: Thực hiện tốt nội dung trong bảng đánh giá.
- Chưa đạt: Chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt các nội dung trên.

XÁC NHẬN CỦA PHÒNG GD&ĐT
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TM. BAN GIÁM HIỆU
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ngày tháng..... năm.....

PHỤ LỤC 3
BẢNG ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG HỌC AN TOÀN, PHÒNG CHỐNG TAI NẠN,
THƯƠNG TÍCH TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
(Nhà trường tự đánh giá)

- Tên trường:
- Địa chỉ:

STT	NỘI DUNG	ĐẠT	CHƯA ĐẠT
I	Tổ chức nhà trường		
1	Có Ban chỉ đạo công tác y tế trường học.		
2	Có cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm công tác Y tế học đường.		
3	Có tủ thuốc và các dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu.		
4	Thực hiện dạy đủ các tiết học về tai nạn thương tích.		
5	Có kế hoạch hoạt động xây dựng trường học an toàn.		
6	Có các quy định về phát hiện và xử lý khi xảy ra tai nạn thương tích ở trường học.		
7	Có các phương án dự phòng cứu nạn khi xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, ngộ độc.		
8	Thường xuyên kiểm tra phát hiện và khắc phục các yếu tố nguy cơ thương tích.		
9	Các thành viên trong nhà trường được cung cấp những kiến thức về yếu tố nguy cơ và cách phòng, chống tai nạn, thương tích.		
II	Phòng chống ngã		
1	Đường đi, sân trường bằng phẳng, không trơn trượt, mấp mô.		
2	Các cây cao, cổ thụ ở sân trường được chặt tỉa cành trước mùa mưa bão và có rào chắn hoặc nội quy để học sinh không leo trèo.		
3	Ban công và cầu thang có tay vịn, lan can chắc chắn.		
4	Bàn ghế vững chắc, mặt bàn nhẵn, góc bàn không nhọn, đảm bảo khoảng cách theo quy định.		
5	Dụng cụ tập luyện thể dục thể thao đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn.		
III	Phòng chống tai nạn giao thông		
1	Học sinh được học/phổ biến luật an toàn giao thông.		
2	Xung quanh trường có hệ thống tường rào, cổng chắc chắn và có người quản lý để học sinh không chơi, đùa ngoài đường.		
3	Có biển báo giảm tốc độ ở đoạn gần trường và có biện pháp chống ùn tắc giao thông giờ vào học và giờ tan trường.		
IV	Phòng chống đuối nước		
1	Giếng, dụng cụ chứa nước có nắp đậy chắc chắn.		

STT	NỘI DUNG	ĐẠT	CHƯA ĐẠT
2	Có hàng rào chắc chắn quanh ao, hồ và những hồ nước, hồ vôi trong khu vực trường học.		
V	Phòng chống đánh nhau, bạo lực trong trường học		
1	Không có các vụ đánh nhau trong trường học gây tai nạn thương tích.		
2	Học sinh không được mang các vật sắc nhọn, dao, súng cao su, chất nổ, chất độc, hại và các hung khí đến trường.		
VI	Phòng chống bỏng, điện giật, cháy nổ		
1	Có nội quy phòng, chống điện giật, cháy nổ.		
2	Hệ thống điện trong lớp học, xưởng trường, thư viện, phòng thí nghiệm v.v... đảm bảo quy định về an toàn điện.		
3	Bảng điện có nắp đậy và có khóa bảo vệ.		
4	Phòng thí nghiệm có nội quy, hướng dẫn sử dụng các dụng cụ, hóa chất...		
5	Có trang, thiết bị phòng, chữa cháy đặt ở nơi thuận tiện cho việc sử dụng.		
VII	Phòng chống ngộ độc		
1	Nhân viên nhà ăn được tập huấn về an toàn vệ sinh thực phẩm và khám sức khỏe định kỳ theo quy định.		
2	Bếp nấu ăn ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ, có cửa ngăn cách với khu chế biến thực phẩm.		
3	Nguồn thực phẩm cung cấp đảm bảo vệ sinh, an toàn, có mẫu lưu thức ăn hàng ngày theo quy định.		
4	Quy trình chế biến, nấu nướng theo nguyên tắc bếp ăn một chiều.		
5	Trong khuôn viên của nhà trường không trồng những cây có vỏ, lá, hoa chứa chất độc hại và mùi hôi thối.		

*** Ghi chú: Cách đánh giá**

- Đạt: Thực hiện tốt nội dung trong bảng đánh giá.
- Chưa đạt: Chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt các nội dung trên.

XÁC NHẬN CỦA PHÒNG GD&ĐT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TM. BAN GIÁM HIỆU

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ngày tháng..... năm.....

PHỤ LỤC 4
BẢNG ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG HỌC AN TOÀN, PHÒNG CHỐNG TAI NẠN,
THƯƠNG TÍCH TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
(Nhà trường tự đánh giá)

- Tên trường:

- Địa chỉ:

STT	NỘI DUNG	ĐẠT	CHƯA ĐẠT
I	Tổ chức nhà trường		
1	Có Ban chỉ đạo công tác y tế trường học.		
2	Có cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm công tác Y tế học đường.		
3	Có tủ thuốc và các dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu.		
4	Thực hiện dạy đủ các tiết học về tai nạn thương tích.		
5	Có kế hoạch hoạt động xây dựng trường học an toàn.		
6	Có các quy định về phát hiện và xử lý khi xảy ra tai nạn thương tích ở trường học.		
7	Có các phương án dự phòng cứu nạn khi xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, ngộ độc.		
8	Thường xuyên kiểm tra phát hiện và khắc phục các yếu tố nguy cơ thương tích.		
9	Các thành viên trong nhà trường được cung cấp những kiến thức về yếu tố nguy cơ và cách phòng, chống tai nạn, thương tích.		
II	Phòng chống ngã		
1	Đường đi, sân trường bằng phẳng, không trơn trượt, mấp mô.		
2	Các cây cao, cổ thụ ở sân trường được chặt tỉa cành trước mùa mưa bão và có rào chắn hoặc nội quy để học sinh không leo trèo.		
3	Ban công và cầu thang có tay vịn, lan can chắc chắn.		
4	Bàn ghế vững chắc, mặt bàn nhẵn, góc bàn không nhọn, đảm bảo khoảng cách theo quy định.		
5	Dụng cụ tập luyện thể dục thể thao đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn.		
III	Phòng chống tai nạn giao thông		
1	Học sinh được học/phổ biến luật an toàn giao thông.		
2	Xung quanh trường có hệ thống tường rào, cổng chắc chắn và có người quản lý để học sinh không chơi, đùa ngoài đường.		
3	Có biển báo giảm tốc độ ở đoạn gần trường và có biện pháp chống ùn tắc giao thông giờ vào học và giờ tan trường.		
IV	Phòng chống đuối nước		

STT	NỘI DUNG	ĐẠT	CHƯA ĐẠT
1	Giếng, dụng cụ chứa nước có nắp đậy chắc chắn.		
2	Có hàng rào chắc chắn quanh ao, hồ và những hồ nước, hồ vôi trong khu vực trường học.		
V	Phòng chống đánh nhau, bạo lực trong trường học		
1	Không có các vụ đánh nhau trong trường học gây tai nạn thương tích.		
2	Học sinh không được mang các vật sắc nhọn, dao, súng cao su, chất nổ, chất độc, hại và các hung khí đến trường.		
VI	Phòng chống bỏng, điện giật, cháy nổ		
1	Có nội quy phòng, chống điện giật, cháy nổ.		
2	Hệ thống điện trong lớp học, xưởng trường, thư viện, phòng thí nghiệm v.v... đảm bảo quy định về an toàn điện.		
3	Bảng điện có nắp đậy và có khóa bảo vệ.		
4	Phòng thí nghiệm có nội quy, hướng dẫn sử dụng các dụng cụ, hóa chất...		
5	Có trang, thiết bị phòng, chữa cháy đặt ở nơi thuận tiện cho việc sử dụng.		
VII	Phòng chống ngộ độc		
1	Nhân viên nhà ăn được tập huấn về an toàn vệ sinh thực phẩm và khám sức khỏe định kỳ theo quy định.		
2	Bếp nấu ăn ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ, có cửa ngăn cách với khu chế biến thực phẩm.		
3	Nguồn thực phẩm cung cấp đảm bảo vệ sinh, an toàn, có mẫu lưu thức ăn hàng ngày theo quy định.		
4	Quy trình chế biến, nấu nướng theo nguyên tắc bếp ăn một chiều.		
5	Trong khuôn viên của nhà trường không trồng những cây có vỏ, lá, hoa chứa chất độc hại và mùi hôi thối.		

*** Ghi chú: Cách đánh giá**

- Đạt: Thực hiện tốt nội dung trong bảng đánh giá.
- Chưa đạt: Chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt các nội dung trên.

XÁC NHẬN CỦA PHÒNG GD&ĐT
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TM. BAN GIÁM HIỆU
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC 5

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN TRƯỜNG HỌC AN TOÀN, PHÒNG CHỐNG TẠI NẠN, THƯƠNG TÍCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
TRƯỜNG HỌC AN TOÀN
PHÒNG, CHỐNG TAI NẠN THƯƠNG TÍCH

Ủy ban nhân dân(*)

CHỨNG NHẬN:.....

.....
ĐẠT TIÊU CHUẨN “*Trường học an toàn, phòng*
chống tai nạn, thương tích” năm học 20... - 20...

....., ngày tháng năm 20

ỦY BAN NHÂN DÂN(*)

Quyết định số.....

Ngày..... tháng..... năm 20

Số danh mục:.....

Chú thích: (*) Ghi rõ tên UBND quận